

Số: 296/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh ngày 02-4-1991; số căn cước công dân: 038191011600; nơi đăng ký thường trú: **Số F đường P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình** (địa chỉ cũ: **Số F đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**); nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Anh **Trần Quang H1**, sinh ngày 04-3-1991; căn cước công dân số: 036091008716; nơi đăng ký thường trú: **Số F đường P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình** (địa chỉ cũ: **Số F đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**); nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị H** và anh **Trần Quang H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Trần Hải P**, sinh ngày 31-7-2014, giới tính: nam; và **Trần Hoàng V**, sinh ngày 02-9-2021, giới tính: nam. Giao con **Trần Hoàng V** sinh ngày 02-9-2021, giới tính: nam, căn cước công dân số: 036221009900 cho chị **Lê Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con **Trần Hải P**, sinh ngày 31-7-2014, giới tính: nam cho anh **Trần Quang H1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Lê Thị H** và anh **Trần Quang H1** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị **Lê Thị H** và anh **Trần Quang H1** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Lê Thị H** tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 3764 ngày 20-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại chị **Lê Thị H** số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị **Lê Thị H** và anh **Trần Quang H1** có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND khu vực 7 – Ninh Bình;
- UBND phường Đông A, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 29 ngày 15-5-2014 tại UBND xã Lộc Hòa, TP Nam Định, tỉnh Nam Định cũ);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Nhung